

XÁC ĐỊNH TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Mai Thị Bích Ngọc⁽¹⁾
Nguyễn Thị Thu Hiền⁽²⁾; Lê Đức Anh⁽³⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy xác định được 7 kỹ năng mềm đặc trưng cần thiết với sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, trên cơ sở đó, lựa chọn được 37 tiêu chí đánh giá 7 kỹ năng mềm cho đối tượng khảo sát.

Từ khóa: Tiêu chí đánh giá, kỹ năng mềm, sinh viên, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Determination of soft skills assessment criteria for students of Bac Ninh University of Physical Education and Sports

Summary:

Using commonly prescribed scientific research methods to identify 7 typical soft skills needed for students of Bac Ninh Sports University, on that basis, 37 evaluation criteria for 7 soft skills were selected. research subjects.

Keywords: Assessment criteria, soft skills, students, Bac Ninh Sports University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng mềm (Soft skills) là một thuật ngữ xã hội học chỉ những kỹ năng có liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ, khả năng hòa nhập xã hội, thái độ và hành vi ứng xử áp dụng vào việc giao tiếp giữa người với người. Trên thế giới hiện đã có rất nhiều cá nhân, tổ chức nghiên cứu vấn đề kỹ năng mềm, đề xuất khung kỹ năng mềm cho người lao động. Tiêu biểu phải kể tới: Bộ lao động Mỹ (The US Department of Labour) cùng với Hiệp hội Đào tạo và Phát triển Mỹ (The American society of Training and Development) đã nghiên cứu và đưa ra 13 kỹ năng để thành công trong công việc; Tài liệu “Kỹ năng hành nghề cho tương lai” xuất bản năm 2002 tại Úc với sự tham gia của nhiều tổ chức chuyên môn hay đề tài do Nguyễn Thị Hào (chủ nhiệm) đã đề xuất Khung kỹ năng cho sinh viên Việt Nam, trong đó có cập nhật những điểm ưu việt của Australia, Hoa Kỳ, Hàn Quốc. Khung này đảm bảo nhóm các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên Việt Nam nói chung, tùy từng ngành nghề khác nhau thì các kỹ năng sẽ có mức độ cần thiết, quan trọng khác nhau.... Tuy nhiên, nghiên cứu chi tiết về xu thế ngành nghề và đặc điểm của sinh viên các trường đại học TDTT nói chung và sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh nói riêng để xác định các kỹ năng mềm đặc thù và đề

xuất các tiêu chí đánh giá phù hợp thì chưa có tác giả nào quan tâm nghiên cứu.

Để có căn cứ khoa học cần thiết tác động các giải pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, nghiên cứu xác định các tiêu chí đánh giá kỹ năng mềm cho đối tượng khảo sát là cần thiết và cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp phỏng vấn và toán học thống kê.

Khảo sát được tiến hành trên 33 chuyên gia chuyên gia về phát triển kỹ năng và chuyên gia về phát triển giáo dục, giáo dục khai phóng, các cán bộ quản lý nhân sự thuộc các đơn vị sử dụng lao động là sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh bằng phiếu hỏi.

Thời điểm khảo sát: Tháng 6/2022.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Xác định các kỹ năng mềm đặc trưng cần thiết cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Xác định các kỹ năng mềm cần thiết với đối tượng nghiên cứu được thông qua tham khảo tài liệu có liên quan, quan sát sự phạm và phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia GDTC...; Căn cứ từ thực trạng đặc điểm nghề nghiệp của sinh

⁽¹⁾TS, ⁽²⁾ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

⁽³⁾ThS, Trường Đại học mở Hà Nội

viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi xác định các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên Nhà trường gồm:

- Kỹ năng thuyết trình: Khả năng truyền đạt thông điệp một cách hiệu quả và hấp dẫn đến người nghe.

- Kỹ năng học và tự học: Khả năng tự trau dồi kiến thức cho bản thân từ sách vở lẫn các trải nghiệm trong cuộc sống.

- Kỹ năng lắng nghe: khả năng chủ động tập trung chú ý, không bị chi phối bởi những gì xảy ra xung quanh để tìm hiểu thông tin về người nói và những thông tin có liên quan.

- Kỹ năng thuyết phục: Khả năng làm thay đổi thái độ, niềm tin hoặc hành vi của một người hoặc nhóm đối với người khác, nhóm, sự kiện, đối tượng hoặc ý tưởng.

- Kỹ năng trả lời phỏng vấn: Khả năng thể hiện bản thân khi tham gia phỏng vấn.

- Kỹ năng giao tiếp: Khả năng sử dụng phương tiện ngôn ngữ nói hoặc ngôn ngữ cơ thể để diễn đạt suy nghĩ, ý kiến, cảm nhận một cách rõ ràng và thuyết phục; đồng thời thúc đẩy được giao tiếp hai chiều.

- Kỹ năng làm việc nhóm: khả năng thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác tích cực với các thành viên khác để hoàn thành tốt đẹp các mục tiêu chung.

- Kỹ năng đàm phán và ký hợp đồng: Khả năng thương lượng giữa hai hoặc nhiều bên có ý muốn quan hệ đối tác nhằm mục đích tiến tới

thỏa thuận chung đáp ứng yêu cầu của các bên tham gia đàm phán.

- Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc: Khả năng xác định các mục tiêu và xác định biện pháp tốt nhất để thực hiện những mục tiêu đó.

- Kỹ năng tư duy sáng tạo: Khả năng tìm tòi ra những phương án, chủ đề mới của một hay nhiều người về một lĩnh vực hoạt động cụ thể.

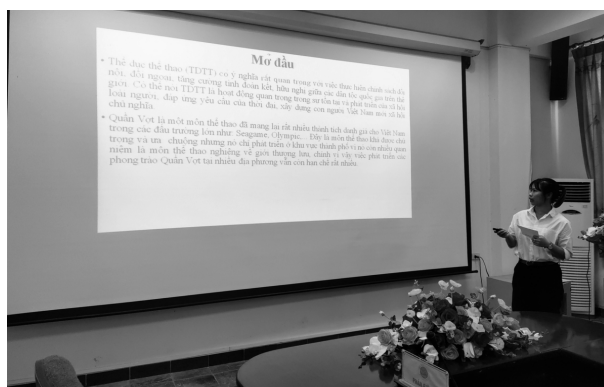
- Kỹ năng giải quyết vấn đề: Khả năng tổng hợp của quá trình nhìn nhận, đánh giá và phân tích vấn đề để đưa ra những phán đoán, giải pháp hay phương án xử lý phù hợp nhất.

- Kỹ năng lãnh đạo: Khả năng dùng năng lực của mình định hướng, tạo ra ảnh hưởng và thúc đẩy mọi người hành động để đạt được mục tiêu đặt ra.

Để xác định chính xác được các kỹ năng mềm cần thiết của sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi tiến hành phỏng vấn các chuyên gia về phát triển kỹ năng và chuyên gia về phát triển giáo dục, giáo dục khai phóng, các cán bộ quản lý nhân sự thuộc các đơn vị sử dụng lao động là sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh bằng phiếu hỏi. Số phiếu phát ra là 35, thu về là 33. Phỏng vấn được tiến hành theo thang đo Likert 5 mức tương ứng từ rất cần thiết tới rất không cần thiết. Chúng tôi sẽ xác định những kỹ năng mềm có điểm trung bình phỏng vấn đạt từ 3.41 điểm trở lên (tương ứng mức rất cần thiết và cần thiết) là những kỹ năng mềm chính cần quan tâm trong quá trình nghiên cứu. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn xác định các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=33)

TT	Bài tập	Kết quả phỏng vấn					Tổng điểm	Điểm TB
		5	4	3	2	1		
1	Kỹ năng thuyết trình	15	9	6	3	0	135	4.09
2	Kỹ năng học và tự học	16	10	5	2	0	139	4.21
3	Kỹ năng lắng nghe	9	7	4	13	0	111	3.36
4	Kỹ năng thuyết phục	7	8	5	13	0	108	3.27
5	Kỹ năng trả lời phỏng vấn	7	8	5	13	0	108	3.27
6	Kỹ năng giao tiếp	16	9	6	2	0	138	4.18
7	Kỹ năng làm việc nhóm	17	10	3	3	0	140	4.24
8	Kỹ năng đàm phán và ký hợp đồng	6	8	3	16	0	103	3.12
9	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc	15	7	4	7	0	129	3.91
10	Kỹ năng tư duy sáng tạo	16	9	6	2	0	138	4.18
11	Kỹ năng giải quyết vấn đề	15	8	5	5	0	132	4
12	Kỹ năng lãnh đạo	7	9	4	13	0	109	3.3



Phát triển kỹ năng mềm là một trong những nội dung đã và đang được chú trọng trong đào tạo sinh viên tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Qua bảng 1 cho thấy: Theo nguyên tắc phỏng vấn đặt ra có 7 / 12 kỹ năng mềm đưa ra phỏng vấn đạt điểm trung bình từ 3.41 điểm trở lên, tương ứng với mức rất cần thiết và cần thiết với sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh và được xác định là những kỹ năng mềm chính cần quan tâm trong quá trình nghiên cứu, gồm: Kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng học và tự học; Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc; Kỹ năng tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề.

Các kỹ năng còn lại vì có điểm phỏng vấn trung bình nhỏ hơn 3.41 điểm nên bị loại theo nguyên tắc phỏng vấn đặt ra.

Như vậy, qua nghiên cứu chúng tôi đã xác định được 7 kỹ năng mềm chính cần quan tâm phát triển với sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Từ các kỹ năng mềm được xác định, chúng tôi tiến hành xác định các tiêu chí đánh giá và đánh giá thực trạng kỹ năng mềm cho đối tượng nghiên cứu.

2. Lựa chọn tiêu chí đánh giá kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Trên cơ sở 7 kỹ năng mềm cần thiết được chú ý và phát triển với sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi tiến hành tham khảo tài liệu, trao đổi với các chuyên gia để xác định các tiêu chí đánh giá.

Các tiêu chí đánh giá ở đây được tiếp cận dưới góc độ: Là tiêu chí được thiết lập theo một chỉ số kỹ năng mềm hoặc tổ hợp các chỉ số kỹ năng mềm tạo ra công cụ xác định và đánh giá mức độ kỹ năng mềm của đối tượng nghiên cứu.

Từ góc độ tiếp cận trên, chúng tôi xác định được 38 tiêu chí đánh giá 7 kỹ năng mềm cần thiết với sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Để lựa chọn được các tiêu chí phù hợp nhất trong đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi. Đối tượng phỏng vấn là các chuyên gia, cán bộ, giảng viên trong lĩnh vực TDTT. Số phiếu phát ra là 35, thu về là 33. Phỏng vấn được tiến hành theo thang đo Likert 5 mức tương ứng từ rất cần thiết tới rất không cần thiết. Chúng tôi sẽ xác định những tiêu chí có điểm trung bình phỏng vấn từ 3.41 điểm trở lên (tương ứng mức rất cần thiết và cần

Bảng 2. Kết quả phỏng vấn lựa chọn tiêu chí đánh giá kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=33)

TT	Bài tập	Kết quả phỏng vấn					Tổng điểm	Điểm TB
		5	4	3	2	1		
	Kỹ năng thuyết trình:							
1	Phong thái tự tin, cởi mở, không sợ hãi	14	8	4	7	0	128	3.88
2	Mở đầu bài thuyết trình thu hút, gây ấn tượng mạnh mẽ	15	8	5	5	0	132	4.00
3	Khả năng trình bày vấn đề khoa học, dễ hiểu, nội dung có giá trị	14	9	3	7	0	129	3.91
4	Giọng nói dễ nghe, phối hợp tốt với ngôn ngữ cơ thể	13	10	4	6	0	129	3.91
5	Tương tác tốt với người nghe	16	8	5	4	0	135	4.09
6	Quản lý thời gian thuyết trình phù hợp	17	7	6	3	0	137	4.15
7	Kết thúc và tổng hợp rõ ràng, ấn tượng	16	9	4	4	0	136	4.12
	Kỹ năng học và tự học:							
8	Kế hoạch và mục tiêu học tập rõ ràng	18	9	5	1	0	143	4.33
9	Phương pháp học tập phù hợp với đặc điểm cá nhân	15	8	4	6	0	131	3.97
10	Tính kỷ luật cao	14	7	3	9	0	125	3.79
11	Chủ động học tập và tìm kiếm tài liệu	14	6	4	9	0	124	3.76
12	Khả năng chọn lọc thông tin, kiến thức	16	9	4	4	0	136	4.12
13	Khả năng hiểu, ôn tập và kiểm tra các nội dung đã học	15	8	3	7	0	130	3.94
	Kỹ năng giao tiếp:							
14	Hiểu biết về mục đích giao tiếp	13	7	2	11	0	121	3.67
15	Kỹ năng gây thiện cảm với đối tượng giao tiếp	14	9	3	7	0	129	3.91
16	Kỹ năng lắng nghe tích cực	14	7	4	8	0	126	3.82
17	Kỹ năng nắm bắt đặc điểm đối tượng giao tiếp	15	8	5	5	0	132	4.00
18	Kỹ năng phối hợp phương tiện giao tiếp	16	9	6	2	0	138	4.18
19	Kỹ năng kiềm chế cảm xúc trong giao tiếp	17	6	5	5	0	134	4.06
	Kỹ năng làm việc nhóm:							
20	Kỹ năng làm việc tốt với người khác	15	8	4	6	0	131	3.97
21	Kỹ năng lắng nghe hiệu quả	14	8	5	6	0	129	3.91
22	Kỹ năng giải quyết xung đột	16	9	4	4	0	136	4.12
23	Kỹ năng tạo sự đoàn kết, giúp đỡ, tương trợ	15	6	6	6	0	129	3.91
	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc:							
24	Kỹ năng xác định mục tiêu của kế hoạch	14	8	5	6	0	129	3.91
25	Kỹ năng xác định quy trình, các hoạt động thực hiện kế hoạch	13	7	5	8	0	124	3.76
26	Kỹ năng quản lý thời gian, CSVC hiệu quả	15	9	4	5	0	133	4.03
27	Kỹ năng cập nhật, chỉnh sửa kế hoạch kịp thời khi điều kiện thay đổi	5	7	8	13	0	103	3.12
28	Kỹ năng đánh giá kết quả thực hiện	13	8	6	6	0	127	3.85
	Kỹ năng tư duy sáng tạo:							
29	Kỹ năng suy nghĩ một cách hệ thống	14	9	5	5	0	131	3.97
30	Kỹ năng sáng tạo	15	7	7	4	0	132	4.00
31	Tầm nhìn và tư duy chiến lược	14	6	8	5	0	128	3.88
32	Kỹ năng xác định mối quan hệ giữa các vấn đề	13	8	6	6	0	127	3.85
33	Kỹ năng tư duy phản biện	15	9	7	2	0	136	4.12
	Kỹ năng giải quyết vấn đề:							
34	Kỹ năng sử dụng các kỹ thuật ra quyết định giải quyết vấn đề	13	8	4	8	0	125	3.79
35	Kỹ năng đánh giá rủi ro trong các quyết định	15	7	5	6	0	130	3.94
36	Kỹ năng dự đoán và cung cấp các giải pháp thay thế	14	9	4	6	0	130	3.94
37	Kỹ năng xác định các vấn đề chính trong một vấn đề khó khăn	13	8	4	8	0	125	3.79
38	Kỹ năng kết hợp và thu thập thông tin	16	9	3	5	0	135	4.09

thiết) để đánh giá kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy, theo nguyên tắc phỏng vấn đặt ra, đề tài lựa chọn được 37 tiêu chí đánh giá 7 kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh gồm:

Kỹ năng thuyết trình:

Phong thái tự tin, cởi mở, không sợ hãi

Mở đầu bài thuyết trình thu hút, gây ấn tượng mạnh mẽ

Khả năng trình bày vấn đề khoa học, dễ hiểu, nội dung có giá trị

Giọng nói dễ nghe, phối hợp tốt với ngôn ngữ cơ thể

Tương tác tốt với người nghe

Quản lý thời gian thuyết trình phù hợp

Kết thúc và tổng hợp ý chính rõ ràng, ấn tượng

Kỹ năng học và tự học:

Kế hoạch và mục tiêu học tập rõ ràng

Phương pháp học tập phù hợp với đặc điểm cá nhân

Tính kỷ luật cao

Chủ động học tập và tìm kiếm tài liệu

Khả năng chọn lọc thông tin, kiến thức

Khả năng hiểu, ôn tập và kiểm tra các nội dung đã học

Kỹ năng giao tiếp:

Hiểu biết về mục đích giao tiếp

Kỹ năng gây thiện cảm với đối tượng giao tiếp

Kỹ năng lắng nghe tích cực

Kỹ năng nắm bắt đặc điểm đối tượng giao tiếp

Kỹ năng phối hợp phương tiện giao tiếp

Kỹ năng kiềm chế cảm xúc trong giao tiếp

Kỹ năng làm việc nhóm:

Kỹ năng làm việc tốt với người khác

Kỹ năng lắng nghe hiệu quả

Kỹ năng giải quyết xung đột

Kỹ năng tạo sự đoàn kết, giúp đỡ, tương trợ

Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc:

Kỹ năng xác định mục tiêu của kế hoạch

Kỹ năng xác định quy trình, các hoạt động thực hiện kế hoạch

Kỹ năng quản lý thời gian, cơ sở vật chất hiệu quả

Kỹ năng đánh giá kết quả thực hiện

Kỹ năng tư duy sáng tạo:

Kỹ năng suy nghĩ một cách hệ thống

Kỹ năng sáng tạo

Tầm nhìn và tư duy chiến lược

Kỹ năng xác định mối quan hệ giữa các vấn đề

Kỹ năng tư duy phản biện

Kỹ năng giải quyết vấn đề:

Kỹ năng sử dụng các kỹ thuật ra quyết định giải quyết vấn đề

Kỹ năng đánh giá rủi ro trong các quyết định

Kỹ năng dự đoán và cung cấp các giải pháp thay thế

Kỹ năng xác định các vấn đề chính trong một vấn đề khó khăn

Kỹ năng kết hợp và thu thập thông tin

Các tiêu chí còn lại vì có điểm trung bình phỏng vấn nhỏ hơn 3.41 điểm nên bị loại theo nguyên tắc phỏng vấn đặt ra.

Các tiêu chí được lựa chọn qua phỏng vấn đều được chúng tôi trao đổi và xin ý kiến trực tiếp các chuyên gia, kết quả cho thấy, các chuyên gia đã nhất trí cao với các yếu tố được lựa chọn qua phỏng vấn.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã xác định được 7 kỹ năng mềm đặc trưng cần thiết với sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, trên cơ sở đó, lựa chọn được 37 tiêu chí đánh giá 7 kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Các tiêu chí được sử dụng xuyên suốt trong quá trình đánh giá thực trạng kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Thị Anh (1992), “Kỹ năng giao tiếp sư phạm của sinh viên”, *Luận án Phó tiến sĩ khoa học Sư phạm - Tâm lý*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

2. Nguyễn Thanh Bình (2007), *Giáo dục kỹ năng sống*, Giáo trình cao đẳng sư phạm.

3. Nguyễn Minh Đường, Phan Văn Kha, (2006), *Đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.

4. Đặng Thành Hưng (2016), “Vai trò của kỹ năng trong sự phát triển con người”, *Tạp chí Khoa học dạy nghề*, số 31, tháng 4/2016.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại góp phần tích cực nâng cao chất lượng dân số Việt Nam

6. Trương Anh Tuấn

Một số suy nghĩ về đào tạo nguồn nhân lực thể dục thể thao

11. Nhật Minh

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh tập trung nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2030

BÀI BÁO KHOA HỌC

13. Nguyễn Văn Phúc

Thực trạng rủi ro pháp lý trong hoạt động Thể dục thể thao ở Việt Nam

19. Bùi Việt Hà

Kinh nghiệm huy động nguồn tài chính của các câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp trên thế giới và bài học đối với Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam

23. Nguyễn Bá Hòa

Lựa chọn giải pháp ứng dụng thể dục thể thao thích ứng cho người khuyết tật ở thành phố Hà Nội

26. Đào Thị Phương Chi

Hiệu quả mô hình giáo dục thể chất theo nhu cầu người học tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

31. Trần Văn Tùng

Thực trạng công tác thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

37. Bounnuang Kamphengthong

Thực trạng nhu cầu, động cơ, lý do không tích cực tham gia các hoạt động thể thao của học sinh trung học phổ thông ở Thủ đô Viêng Chăn - Lào

41. Ngô Mạnh Cường

Biện pháp nâng cao hiệu quả dạy và học môn Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

46. Nguyễn Hải Tùng

Đánh giá thực trạng thể lực chung của nam sinh viên Trường Đại học luật Hà Nội

49. Hoàng Sỹ Trung

Thực trạng mức độ hứng thú học tập các học phần kiến thức bổ trợ trong chương trình đào tạo sinh viên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

52. Mai Thị Bích Ngọc; Nguyễn Thị Thu Hiền; Lê Đức Anh

Xác định tiêu chí đánh giá kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

57. Phạm Thế Vượng; Nguyễn Tất Tuấn

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng dạy học trực tuyến cho sinh viên chuyên ngành Bóng chuyền, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

63. Nguyễn Thị Hà; Đào Thị Hoa Quỳnh

Thực trạng động cơ học tập Thể dục thể thao của sinh viên Đại học Thái Nguyên

66. Nguyễn Thị Thảo Mai, Nguyễn Đình Chung

Thực trạng huấn luyện sức mạnh tốc độ cho nam vận động viên Cầu lông lứa tuổi 14-15 tỉnh Bắc Giang

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

70. Trần Đức Thọ

Thể thao người khuyết tật Việt Nam tích cực chuẩn bị tham dự Asean Para Games 12 và Asian Para Games 4

72. Vũ Trọng Lợi

Tiếp tục phát triển Yoga Việt Nam

77. Phạm Tuấn Dũng; Phạm Việt Hà

Bài tập nâng cao thể lực với tạ tay

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

The movement of the whole people to exercise their bodies following the example of the great Uncle Ho contributed positively to improving the quality of Vietnam's population

6. Truong Anh Tuan

Some thoughts on human resource training in sport

11. Nhat Minh

Bac Ninh Sports University focuses on improving the capacity of lecturers and managers to meet the requirements of fundamental and comprehensive renovation of education and training in the period of 2019 - 2030

ARTICLES

13. Nguyen Van Phuc

Current status of legal risks in sport activities in Vietnam

19. Bui Viet Ha

Experience in mobilizing financial resources of professional football clubs in the world and lessons for Vietnamese professional football

23. Nguyen Ba Hoa

Selection of adaptive sports application solutions for people with disabilities in Hanoi City

26. Dao Thi Phuong Chi

Effectiveness of the model of physical education according to the needs of learners at Hanoi Capital University

31. Tran Van Tung

Actual situation of extracurricular sports activities of students at Hanoi Capital University

37. Bounnuang Kamphengthong

Current status of needs, motivations and reasons for participating in sports practice of high school students in Vientiane Capital - Laos

41. Ngo Manh Cuong

Measures to improve the effectiveness of teaching and learning Physical Education for students University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

46. Nguyen Hai Tung

Assessment of the general physical condition of male students at Hanoi Law University

49. Hoang Sy Trung

Current status of interest in learning complementary knowledge modules in the training program of students majoring in Physical Education, Hong Duc University

52. Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen Thi Thu Hien; Le Duc Anh

Determination of soft skills assessment criteria for students of Bac Ninh University of Physical Education and Sports

57. Pham The Vuong; Nguyen Tat Tuan

Actual situation of factors affecting the quality of online teaching for students majoring in Volleyball, Bac Ninh Sports University

63. Nguyen Thi Ha; Dao Thi Hoa Quynh

Current status of students' motivation to study physical education at Thai Nguyen University

66. Nguyen Thi Thao Mai, Nguyen Dinh Chung

Current status of speed strength training for male Badminton players aged 14-15 in Bac Giang province

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

70. Tran Duc Tho

Sports for people with disabilities in Vietnam actively prepares to participate in Asean Para Games 12 and Asian Para Games 4

72. Vu Trong Loi

Continue to develop Vietnamese Yoga

77. Pham Tuan Dung; Pham Viet Ha

Strength training with dumbbells

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 2 -2023
(75)**

